BEND LA PINE SCHOOLS

Phiếu Đăng Ký Cho Học Sinh

Trường: _____ Ngày Tháng: _____

Chỉ Dành Cho Trường:	Ngày Ghi Danh	Lớp	ID Học sinh

Hướng dẫn: Mẫu đăng ký là một hồ sơ chính thức bắt buộc. **Các câu hỏi có dấu * là tùy chọn.** Các câu hỏi trong mẫu này yêu cầu thông tin quan trọng sẽ giúp cung cấp dịch vụ cho con bạn. Nếu bạn cần trợ giúp điền biểu mẫu này, vui lòng liên hệ với trường của bạn. **Vui lòng in bằng bút và hoàn thành tất cả các trang.**

Học sinh của bạn đã từng theo học tại Trường BLS chưa?

☐ Không (Mới đến Học khu) ☐Có (Học Sinh Cũ) ☐ Học Sinh Đang Theo Học (Cập Nhật Tuyển Sinh)

Thông tin Học sinh

1. **Họ** Hợp pháp	2. **Tên** Hợp Pháp	3. Tên đệm	4. Hậu tố	5. **Giới tính** ☐ Nữ ☐ Nam ☐Phi Giới Tính **Đại từ** ☐ Chị☐ Anh ☐ Họ
6. Họ (Theo)	7. Tên Ưa Thích	8. Ngày Subg (mm/dd/yyyy)	9. Tuổi	10. Thành Phố Nơi Sinh *

11. Tiểu bang (nếu ở Mỹ)	12. Quốc gia Nơi sinh *	13. Nếu quốc gia nơi sinh nằm ngoài Hoa Kỳ hoặc Puerto Rico, học sinh bắt đầu đi học ở Hoa Kỳ khi nào? *

Số Điện Thoại Vui lòng kiểm tra một số điện thoại là số chính của học sinh.

14. Điện thoại Gia đình	15. Điện thoại di động của học sinh *(để trống nếu học sinh không có điện thoại di động)*
( ) ☐ Chính	( ) ☐ Chính

Thông tin Địa chỉ ☐ Địa chỉ thư giống với Địa chỉ Cư trú

Thông tin địa chỉ: Bằng chứng về địa chỉ cư trú hiện tại là ***bắt buộc***. Ví dụ bao gồm một hóa đơn điện nước gần đây, hợp đồng thuê nhà hoặc giấy tờ thế chấp. Thay đổi địa chỉ yêu cầu bằng chứng về địa chỉ cư trú.

16. Địa chỉ Cư trú – Địa chỉ Đường phố			17. Địa chỉ Gửi thư – Địa chỉ Đường phố hoặc số Hộp thư Bưu điện		
18. Thành phố	19. Tiểu bang	20. Mã Zip	21. Thành phố	22. Tiểu bang	23. Mã Zip

Thông tin Trường học Trước đây

24. Học khu Trước đây	25. Trường học Trước đây Đã theo học	26. Thành phố, Tiểu bang, Quốc gia	27. Ngày Tham dự Từ: Đến:

Dân tộc/Chủng tộc *

Các quy định của Liên bang và Tiểu bang yêu cầu BLS thu thập thông tin này để báo cáo thống kê. Phản hồi của bạn là không cần thiết để đăng ký. Nếu bạn chọn không trả lời, Trường Bend-La Pine phải báo cáo thông tin này thông qua quy trình nhận dạng của người quan sát**. Nếu bạn chọn trả lời, vui lòng hoàn thành Phần A và Phần B.**

28. **Phần A: Dân tộc** dựa trên quốc tịch, tôn giáo và ngôn ngữ của học sinh. Bạn có là học sinh là người gốc Tây Ban Nha không?

☐ Không phải người gốc Tây Ban Nha/Latino ☐

29. **Phần B: Chủng tộc** Bất kể bạn đã chọn gì ở trên, vui lòng tiếp tục trả lời câu hỏi sau bằng cách đánh dấu một hoặc nhiều ô để cho biết bạn nghĩ chủng tộc của học sinh mình là gì.

☐ **Người Mỹ da đỏ hoặc thổ dân Alaska**: Có nguồn gốc từ bất kỳ dân tộc nguyên thủy nào ở Bắc và Nam Mỹ. Bao gồm cả Trung Mỹ và những người duy trì mối liên hệ với bộ lạc hoặc sự gắn bó với cộng đồng.

☐ **Châu Á:** Có nguồn gốc ở Viễn Đông, Đông Nam Á hoặc tiểu lục địa Ấn Độ, bao gồm Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Pakistan, Quần đảo Philippine, Thái Lan và Việt Nam.

☐ **Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi:** Có nguồn gốc từ bất kỳ nhóm chủng tộc da đen nào ở Châu Phi.

☐ **Người Hawaii bản xứ hoặc người đảo Thái Bình Dương khác:** Có nguồn gốc từ bất kỳ dân tộc nguyên thủy nào ở Hawaii, Guam, Samoa hoặc các dân tộc khác Quần đảo Thái Bình Dương.

☐ **Da Trắng:** Có nguồn gốc từ bất kỳ dân tộc nguyên thủy nào ở Châu Âu, Trung Đông hoặc Bắc Phi.

Chương trình giáo dục cho Người Da Đỏ *

Mục đích của thông tin này là để xác định xem con bạn có đủ điều kiện tham gia Chương trình Giáo dục cho Người Da Đỏ hay không.

30. Học sinh đang theo học hoặc có cha mẹ hoặc ông bà đã đăng ký học tại Bộ lạc và thổ dân Alaska được liên bang hoặc tiểu bang công nhận sẽ đủ điều kiện nhận các dịch vụ được cung cấp theo Đạo luật Giáo dục Người Da Đỏ năm 1972.

Liên kết Bộ lạc: Số đăng ký Bộ lạc:

Chương trình McKinney-Vento *

Chương trình McKinney-Vento là một chương trình đảm bảo rằng những học sinh "không có nơi ở ban đêm cố định, thường xuyên và đầy đủ" được tiếp cận với nền giáo dục công lập. Nếu bạn đang gặp bất kỳ trường hợp nào sau đây, các dịch vụ bổ sung có thể được cung cấp.

- ☐ Sống chung hoặc **ở chung nhà** với người khác do mất nhà ở, kinh tế khó khăn hoặc lý do tương tự
- ☐ Sống trong **nhà tạm**
- ☐ Sống trong **nhà nghỉ/khách sạn**
- ☐ Sống trong **tình trạng không nơi cư ngụ** chẳng hạn như cắm trại, trong ô tô hoặc tòa nhà bỏ hoang
- ☐ Sống trong một ngôi nhà có điều kiện không đạt tiêu chuẩn (điện nước không hoạt động, nấm mốc, sâu bệnh)
- ☐ Học sinh không sống cùng hoặc được hỗ trợ bởi phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp do tòa án chỉ định. Học sinh đang sống một mình hoặc có thể ở tạm thời với người khác.

31. Bạn có muốn liên lạc viên McKinney-Vento hoặc đại diện trường học liên hệ để biết thêm thông tin không? ☐ Có ☐Không

Anh chị em

Thông tin anh chị em đang theo học tại Trường Bend – La Pine.

32. Họ	33. Tên	34. Tên trường	35. Lớp
36. Họ	37. Tên	38. Tên trường	39. Lớp
40. Họ	41. Tên	42. Tên trường	43. Lớp

Liên hệ bổ sung và khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp, phụ huynh/người giám hộ sẽ được gọi trước. Những người liên hệ khẩn cấp sẽ được gọi theo thứ tự được chỉ định. Mặc định rằng bất kỳ người nào được liệt kê là người liên hệ khẩn cấp cũng có quyền đưa đón học sinh của bạn **trong trường hợp khẩn cấp.**

Điền vào **Cho phép** nếu bạn cấp phép cho người liên hệ của bạn đón con bạn hàng ngày, chẳng hạn như nhà cung cấp dịch vụ sau giờ học.

#1	44. Tên	45. Họ	46. Quan hệ với Học Sinh	47. Trả học sinh về địa chỉ liên lạc này? ☐ Có ☐ Không	
48. Điện thoại Di động ( )	49. Điện thoại Nhà ( )	50. Điện Thoại ( )	51.Ngôn ngữ	52. Thành phố	53. Tiểu bang
#2	54. Tên	55. Họ	56. Quan hệ với Học Sinh	57. Trả học sinh về địa chỉ liên lạc này? ☐ Có ☐ Không	
58. Điện thoại Di động ( )	59. Điện thoại Nhà ( )	60. Điện Thoại ( )	61.Ngôn ngữ	62. Thành phố	63. Tiểu bang
#3	64. Tên	65. Họ	66. Quan hệ với Học Sinh	67. Trả học sinh về địa chỉ liên lạc này? ☐ Có ☐Không	
68. Điện thoại Di động ( )	69. Điện thoại Nhà ( )	70. Điện Thoại ( )	71.Ngôn ngữ	72. Thành phố	73. Tiểu bang

Thông tin về Phụ huynh/Người lớn có trách nhiệm #1

Vui lòng cung cấp thông tin về cả phụ huynh, kể cả phụ huynh không sống cùng học sinh. (Trang này có thể được sao chép để bổ sung thêm phụ huynh.) Giả định rằng cả phụ huynh/người giám hộ đều có quyền truy cập vào thông tin của học sinh/học sinh trừ khi có tài liệu pháp lý được cung cấp cho biết khác.

Có bất kỳ hạn chế pháp lý hiện hành hoặc lệnh cấm nào liên quan đến học sinh này không? ☐ Có ☐Không
Nếu có lệnh tòa án hiện tại hạn chế hoặc hạn chế quyền tiếp cận học sinh của phụ huynh không có quyền giám hộ hoặc người khác, bạn phải nộp bản sao đầy đủ của lệnh đó trước khi nhà trường có thể hạn chế quyền truy cập.

74. Quan hệ với Học Sinh	75 **Giới tính** ☐ Nữ ☐ Nam ☐Phi Giới Tính **Danh xưng** ☐ Chị ☐ Anh ☐ Họ	76. Họ	77. Tên

78. Sống với Học Sinh? ☐ Có ☐ Không	79. **Cần có tài liệu pháp lý nếu có bất kỳ ô nào không được đánh dấu** ☐ Được phép Liên hệ ☐ Quyền Phụ huynh (Giáo dục) ☐ Được Giám hộ	80. Học sinh có thể được giao cho người này không? ☐ Có ☐ Không

81. Ngôn ngữ Nói Chính	82. Cần thông dịch viên? ☐ Có ☐ Không	83. Ngôn ngữ ưa thích để giao tiếp

84. Thích Giao Tiếp Bằng Lời Nói ☐ Có ☐ Không	85. Sử dụng Ngôn ngữ Ký hiệu của Mỹ ☐ Có ☐ Không	86. Địa chỉ Email:

87. Địa Chỉ Cư Trú (nếu khác với Học Sinh) ☐ Giống như của Học Sinh	88. Thành phố	89. Tiểu Bang	90. Mã Zip
91. Địa chỉ gửi thư (nếu khác với Học Sinh)	92. Thành phố	93. Tiểu Bang	94. Mã Zip

95. Nhà Tuyển Dụng	96. Bạn có là thành viên của Lực lượng Vũ trang, tại ngũ hoặc Vệ binh Quốc gia toàn thời gian không? ☐ Có ☐ Không

Số Điện Thoại Vui lòng chọn một điện thoại là số liên lạc chính của phụ huynh này.

97. Điện thoại Di động ( ) ☐ Chính	98. Điện thoại Gia đình ( ) ☐ Chính	99. Điện thoại Cơ quan ( ) ☐ Chính

Chương trình Giáo dục Di cư Tiêu đề 1C của Oregon *- (Các) học sinh có thể đủ điều kiện nhận các dịch vụ miễn phí như dạy kèm, ăn trưa và hỗ trợ học tập

100. Bạn đã chuyển đi một mình hay cùng con cái trong ba (3) năm qua? ☐ Có ☐ Không	101. Bạn hoặc người trong nhà bạn có làm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, vườn ươm, đánh bắt/chế biến cá hoặc chăn nuôi bò sữa trong ba (3) năm qua không? ☐ Có ☐ Không

Thông tin về Phụ huynh/Người lớn có trách nhiệm #2

102. Quan hệ với Học Sinh	103 **Giới tính** ☐ Nữ ☐ Nam ☐Phi Giới Tính **Danh xưng** ☐ Chị ☐ Anh ☐ Họ	104. Họ	105. Tên

106. Sống với Học Sinh? ☐ Có ☐ Không	107. **Cần có tài liệu pháp lý nếu có bất kỳ ô nào không được đánh dấu** ☐ Được Phép Liên Hệ ☐ Quyền Giáo Dục ☐ Có Quyền Giám Hộ	108. Học sinh có thể được giao cho người này không? ☐ Có ☐ Không

109. Ngôn ngữ Chính nói	110. Cần thông dịch viên? ☐ Có ☐ Không	111. Ngôn ngữ Ưa thích để Giao tiếp

112. Thích giao tiếp Bằng giọng nói ☐ Có ☐ Không	113. Sử dụng Ngôn ngữ Ký hiệu của Mỹ ☐ Có ☐Không	114. Địa chỉ Email:

115. Địa chỉ cư trú (nếu khác với Học Sinh)	116. Thành phố	117. Tiểu bang	118. Mã Zip
119. Địa chỉ gửi thư (nếu khác với Học Sinh)	120. Thành phố	121. Tiểu bang	122. Mã Zip

123. Nhà tuyển dụng	124. Bạn có phải là thành viên của Lực lượng Vũ trang, đang tại ngũ hoặc Vệ binh Quốc gia toàn thời gian không? ☐ Có ☐ Không

Số Điện thoại Vui lòng chọn một điện thoại là số liên lạc chính của phụ huynh này.

125. Điện thoại Di động ( ) ☐ Chính	126. Điện thoại Gia đình ( ) ☐ Chính	127. Điện thoại Cơ quan ( ) ☐ Chính

Dịch vụ Vận chuyển	
Học sinh đang theo học tại trường trong phạm vi cư trú của mình và sống xa hơn 1,0 dặm đối với trường tiểu học hoặc 1,5 dặm đối với trường trung học đều đủ điều kiện đi xe buýt. Cần phải đăng ký để trở thành người đi xe buýt mỗi năm học.	
128. Học sinh này sẽ đi xe buýt? ☐ Có ☐ Không	129. Khi nào học sinh sẽ bắt đầu đi xe buýt (ngày yêu cầu này có hiệu lực)?

CHỈ Dành cho Học sinh Mẫu giáo:	
130. Học sinh có ở một mình mà không có người trông tại địa điểm đón và trả học sinh không? ☐ Có ☐ Không	Nếu bạn đã chọn Không (rằng học sinh không được bỏ mặc tại các địa điểm Đón và Trả học sinh), những thông tin sau đây là cần thiết trong Phần Liên hệ Khẩn cấp: • Tối thiểu một (1) người Liên hệ Khẩn cấp tại địa phương kèm theo số điện thoại và đánh dấu vào ô RELEASE.

Thông tin xe của học sinh (Chỉ dành cho trường trung học) *					
(131) Năm qua?	132. Nhà sản xuất	133. Mẫu	134. Màu	135. Số biển Số xe	136. Giấy phép Lái xe của Học Sinh

Tuyển Dụng Quân Sự/Đại Học (Chỉ Sử Dụng Ở Trường Trung Học)
137. Đạo luật Không có Trẻ em bị Bỏ lại Phía sau năm 2001 yêu cầu các khu học chánh cung cấp, theo yêu cầu, tên, địa chỉ và số điện thoại của học sinh trung học cho các nhà tuyển dụng quân sự, cao đẳng và đại học. Nếu bạn không muốn khu học chánh cung cấp thông tin về học sinh của mình cho quân đội hoặc các trường cao đẳng và đại học, bạn có cơ hội"CHỌN KHÔNG THAM GIA". Để làm như vậy, bạn phải chọn bên cạnh một hoặc cả hai danh mục sau: ☐ Không có nhà tuyển dụng quân sự ☐ Không có nhà Tuyển dụng Đại học

Thông tin về sự cho phép của Học sinh/Phụ huynh
138. Thông báo về THÔNG TIN DANH MỤC: Trường Bend-La Pine, tuân thủ FERPA, có một chính sách có thể cho phép tiết lộ thông tin danh bạ học sinh như được nêu trong Chính sách của Hội đồng quản trị JOA. **Thông tin thư mục Học Sinh thường xuyên được đưa vào ấn phẩm của trường, hình ảnh lớp học, niên giám, chương trình sự kiện, chào mời nhà cung cấp và thông tin liên lạc bên ngoài/nội bộ** Nếu quý vị **<u>không</u>**muốn Trường Bend-La Pine tiết lộ và/hoặc bao gồm thông tin danh bạ của con bạn như được mô tả ở trên, vui lòng đánh dấu vào ô bên dưới cho biết bạn muốn từ chối tiết lộ Thông tin danh bạ. ☐ Thông tin thư mục: Tôi không muốn đưa học sinh của mình vào

Nghỉ học và Thông báo Của trường				
Luật pháp Oregon yêu cầu các trường phải thông báo cho phụ huynh/người giám hộ vào cuối ngày khi học sinh vắng mặt không lý do hoặc không được xác minh. Tối thiểu **MỘT**(A) phụ huynh/người giám hộ được yêu cầu nhận thông báo qua điện thoại. **'A' là BẮT BUỘC.** Nếu phụ huynh/người giám hộ không được liệt kê dưới đây, Trường Bend– La Pine sẽ thông báo cho phụ huynh được liệt kê là 'Phụ huynh/Người giám hộ- #1' trong phần Thông tin dành cho Phụ huynh/Người giám hộ.				
A	**Họ**	**Tên**	**Số Liên lạc**	**Các loại Thông báo:** X Sự tham dự ☐ Thông báo ☐ Thư gửi Trường
Tùy chọn……Chỉ định phụ huynh/ người giám hộ bổ sung để nhận thông báo.				
B *	Họ	Tên	Số Liên lạc	Các loại Thông báo: ☐ Tham gia ☐ Thông báo ☐ Thư gửi Trường

Thông tin và Dịch vụ Bảo mật Thông tin sau đây sẽ được sử dụng để xác định hỗ trợ bổ sung mà con bạn có thể đủ điều kiện nhận.		
140. Học sinh đã bao giờ được kiểm tra các dịch vụ hoặc chương trình đặc biệt chưa? ☐ Có ☐Không		Học sinh hiện có đang trong chương trình IEP không? ☐ Có ☐ Không
142. Học sinh đã từng tham gia vào các dịch vụ hoặc chương trình đặc biệt chưa? ☐ Có ☐Không		143. Học sinh có kế hoạch 504 hiện tại không? ☐ Có ☐ Không
144. Học sinh đã từng tham gia chương trình giảng dạy Tài năng và Năng khiếu (TAG) chưa? ☐ Có ☐ Không	145. Học sinh đã từng tham gia Trị liệu Âm ngữ chưa? ☐ Có ☐ Không	146. Học sinh đã được hướng dẫn về Giáo dục Đặc biệt về mặt học thuật chưa? ☐ Có ☐ Không
147. Học sinh đã từng được hướng dẫn học Anh ngữ (ELL) trước đó chưa? ☐ Có ☐Không	148. Nếu có thì loại nào? ☐ Nghe ☐ Đọc ☐ Nói ☐ Viết ☐ Tất cả	

Lịch sử Kỷ luật		
149. Học sinh đã bao giờ được giới thiệu để Đánh giá Rủi ro hoặc Đánh giá Trường học An toàn chưa? ☐ Có ☐Không		150. Ngày đánh giá
151. Lý do Đánh giá:		152. Nếu bị đình chỉ, hãy nhập số ngày hoặc“0”
153. Học sinh này đã từng bị đuổi học chưa? ☐ Có ☐Không	154. Ngày Trục xuất	155. Lý do bị Đuổi học

Chữ ký của Phụ huynh/Người lớn chịu trách nhiệm

Tôi xác minh rằng thông tin trên là chính xác và đầy đủ, đồng thời tôi hiểu rằng trách nhiệm của tôi là phải thông báo kịp thời cho văn phòng nhà trường về những thay đổi đối với thông tin này.

Chữ ký của Phụ huynh/Người lớn chịu trách nhiệm -
_____

Tên viết in của phụ huynh/người lớn chịu trách nhiệm:
_____

Ngày: _____

Họ Hợp Pháp của Học Sinh	Tên hợp pháp của học sinh	Tên đệm Hợp pháp của Học sinh	Ngày sinh Của Học sinh
			Tháng Ngày Năm

QUAN TRỌNG: Nếu học sinh có tình trạng đe dọa đến tính mạng, vui lòng liên hệ với y tá của trường trước ngày học đầu tiên của học sinh.

Thông tin này phải được cập nhật mỗi năm học. Vui lòng đánh dấu vào bất kỳ điều kiện nào sau đây áp dụng cho học sinh này. Cung cấp chi tiết điều kiện cho từng mục được chọn. Vui lòng liên hệ với trường học của học sinh nếu tình trạng sức khỏe của học sinh thay đổi.

Tình trạng Sức khỏe

☐Không- *Học sinh không có bất kỳ bệnh tật nào.*

- ☐ Dị ứng đe dọa tính mạng_____
- ☐ Dị ứng/nhạy cảm không đe dọa tính mạng_____
- ☐ Dị ứng thuốc với_____

☐ Tiểu đường ○ Loại 1 ** ○ Loại 2 ** *Gặp y tá*	☐ Hen suyễn ○Nhẹ ○Bình thường ○Nặng	☐ Động kinh ○ Đe dọa tính mạng ○ Grand Mal ○ Vắng mặt ○ Khác	☐ Sức khỏe Tinh thần ○ Sự lo ngại ○ Lưỡng cực ○ Khác	☐ Bệnh Tim _____ ○ Đe dọa tính mạng ○ Ổn định
☐ ADD/ADHD	☐ Tự kỷ	☐ Hội chứng Asperger	☐ Rối loạn Chảy máu	☐ Nhức đầu
☐ Chứng đau nửa đầu	☐ Cơ	☐ Thần kinh	☐ Chấn động *Ngày:* _____	☐ Chấn thương Sọ não
☐ Chỉnh hình	☐ Thính giác	☐ Thị lực ○Kính	○Kính áp tròng *Ngày thi cuối cùng*: _____	
☐ Khác:_____ Một lưu ý từ một nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có thể được yêu cầu.				

Nếu quý vị đã đánh dấu vào bất kỳ điều kiện nào ở trên, vui lòng hoàn thành những điều sau:		
Tình trạng Sức khỏe	**Làm thế nào để điều kiện này tự thể hiện?** *Điều gì xảy ra, trông như thế nào, thời gian có thể xảy ra trong năm, nguyên nhân.*	**Điều trị và/hoặc dùng thuốc.**

Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ

Tôi xác minh rằng thông tin sức khỏe trên là chính xác và đầy đủ, đồng thời tôi hiểu rằng trách nhiệm của tôi là phải thông báo kịp thời cho văn phòng nhà trường về những thay đổi đối với thông tin này.

Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ: _____ Ngày: _____

Tên Viết hoa của Phụ huynh/Người giám hộ: _____ Điện thoại: _____

Tài liệu này được cung cấp khi học sinh lần đầu tiên vào học khu.

Tiểu bang Oregon tôn trọng ngôn ngữ và văn hóa của người dân và tôn trọng tất cả các ngôn ngữ trong trường học của chúng tôi. Chúng tôi khuyến khích phục hồi và bảo tồn các ngôn ngữ bản địa và đa ngôn ngữ. Tài liệu này sẽ cho phép nhà trường xác định xem học sinh của bạn có đủ điều kiện sàng lọc để nhận được hướng dẫn bổ sung để học tiếng Anh hay không.

Tên Học sinh: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Tên Phụ huynh/người giám hộ: _____

Chữ ký của phụ huynh/người giám hộ: _____

Thông tin	**Câu hỏi**
Phần này sẽ cho phép nhà trường biết liệu học sinh của quý vị có đủ điều kiện sàng lọc để nhận được hướng dẫn bổ sung để học tiếng Anh hay không.	1. (Những) ngôn ngữ nào được sử dụng chủ yếu ở nhà? _____ 2. (Những) ngôn ngữ đầu tiên mà học sinh của quý vị đã học là gì? _____ 3. (Những) ngôn ngữ nào học sinh của quý vị sử dụng thường xuyên nhất ở nhà? _____
Câu hỏi này sẽ cho nhà trường biết nếu bạn, phụ huynh/người giám hộ, cần thông dịch viên hoặc dịch tài liệu. Điều này không mất phí. *Phần này chỉ dành cho mục đích thông tin và không được sử dụng để xác định xem học sinh của quý vị có cần hỗ trợ để học tiếng Anh hay không.*	Quý vị muốn nhận thông tin liên lạc từ trường bằng (những) ngôn ngữ nào? _____

Phiếu Đăng Ký Học Sinh Bảng Thông Tin Dành Cho Phụ Huynh

Vui lòng sử dụng Tờ thông tin dành cho phụ huynh để biết thêm thông tin chi tiết về các trường trên Đơn đăng ký học sinh.

Thông tin Học sinh

Ô 1-4: Nhập thông tin tên hợp pháp của học sinh.
Ô 5: Oregon công nhận ba cách phân loại giới tính. Đánh dấu vào ô giới tính của học sinh (F=nữ, M=nam, X=không nhị phân).
Ô 6:
Ô 7: Nhập Tên ưa thích của học sinh, nếu khác với Tên hợp pháp của họ. Nếu được nhập, tên này sẽ được sử dụng thay cho Tên hợp pháp cho email trường học của họ.
Ô 8 & 9: Nhập ngày sinh và tuổi của học sinh.
Ô 10 & 11: Nếu học sinh sinh ra ở Hoa Kỳ, hãy liệt kê thành phố và tiểu bang.
Ô 12: Nhập quốc gia nơi sinh.
Ô 13: Nếu học sinh sinh ra bên ngoài Hoa Kỳ hoặc Puerto Rico, hãy liệt kê thời điểm học sinh bắt đầu đi học lần đầu tiên ở Hoa Kỳ.
Ô 14 & 15: Nhập số điện thoại của học sinh. Đánh dấu vào một trong các ô để cho biết số nào là số chính.
Ô 16– 23: Nhập địa chỉ nhà và địa chỉ gửi thư của học sinh (nếu khác với địa chỉ nhà).

Thông tin Trường học Trước đây

Ô 24– 27: Nhập thông tin trường học trước đây mà học sinh đã theo học.

Dân tộc/chủng tộc

Ô 28 & 29: Chính phủ Liên bang yêu cầu phải báo cáo về Dân tộc và Chủng tộc của học sinh. Thông tin được thu thập chỉ được sử dụng cho mục đích phân tích dữ liệu và báo cáo. Các lựa chọn được xác định bởi Bộ Giáo dục (72 Fed. Reg. 59266 (19 tháng 10 năm 2007)). Chọn Dân tộc và Chủng tộc đại diện tốt nhất cho con bạn.

Chương trình Giáo dục Ấn Độ:

Ô 30: Việc đăng ký vào một Bộ lạc được Liên bang hoặc Tiểu bang công nhận có thể xác lập khả năng đủ điều kiện tham gia Chương trình Giáo dục Người Da Đỏ Tiêu đề VI, một khoản Trợ cấp Liên bang theo Đạo luật Giáo dục Người Da Đỏ năm 1972. Chứng nhận Đủ điều kiện của Học sinh Tiêu đề VI phải được hoàn thành cho mọi học sinh đủ điều kiện.

Chương trình McKinney-Vento:

Ô 31: Mục đích của thông tin này là để xác định xem con bạn có đủ điều kiện nhận các dịch vụ thông qua Chương trình McKinney-Vento hay không dựa trên hoàn cảnh sống hiện tại của chúng.

Anh chị em:

Ô 32– 43: Liệt kê tất cả anh chị em ở độ tuổi Pre-K và đi học.

Liên hệ bổ sung và khẩn cấp

Ô 44– 73: List additional and emergency contacts. Những người liên hệ này sẽ được liên lạc nếu có trường hợp khẩn cấp và không thể liên lạc được với phụ huynh/người giám hộ. Mặc định rằng bất kỳ người nào được liệt kê là người liên hệ khẩn cấp cũng có quyền đưa đón học sinh của bạn trong trường hợp khẩn cấp. Cha mẹ không có quyền giám hộ sẽ không được phép thêm hoặc thay đổi các liên hệ khẩn cấp mà không có sự đồng ý của cha mẹ có quyền giám hộ.
Ô 47, 57 & 67: Đánh dấu vào Release To nếu bạn đang cấp phép cho người liên hệ khẩn cấp của bạn đón con bạn hàng ngày trong tình huống không khẩn cấp. Điều này được sử dụng trong các trường hợp như bảo mẫu hoặc nhà cung cấp dịch vụ đón học sinh sau giờ học hàng ngày.

Thông tin về Phụ huynh/Người lớn có trách nhiệm:

Ô 74– 127: Nhập thông tin Phụ huynh/Người lớn chịu trách nhiệm.
Ô 80, 81, 105 & 106, 139: Giả định rằng tất cả phụ huynh/người lớn chịu trách nhiệm được liệt kê trong phần này đều có quyền truy cập vào thông tin của học sinh trừ khi có tài liệu pháp lý nêu rõ khác.

- **Sống Cùng (nếu có):** Học sinh sống với phụ huynh/người lớn chịu trách nhiệm
- **Được phép Liên hệ:** Phụ huynh/người lớn chịu trách nhiệm được phép liên lạc với học sinh và sẽ có mặt tại trường để học sinh giao tiếp

- **Quyền Của Phụ Huynh:** Phụ huynh/Người lớn có trách nhiệm có quyền truy cập hồ sơ giáo dục của học sinh và truy cập thông tin về học sinh trong cổng thông tin phụ huynh Synergy.
- **Phụ Huynh/Người Lớn** Có Quyền Giám Hộ **hợp pháp** đối với học sinh và có quyền đưa ra quyết định liên quan đến việc học tập của học sinh.
- **Được phép Gửi thư:** Phụ huynh/Người lớn có trách nhiệm được phép nhận thư từ như thẻ báo cáo học sinh, báo cáo tiến độ và các thông tin liên lạc khác của trường.
- **Phát hành tới:** Nhà trường có thể giao học sinh cho Phụ huynh/Người lớn có trách nhiệm.
- **Thông báo:** Cho biết nhà trường có thể gọi điện hoặc gửi email cho Phụ huynh/Người lớn có trách nhiệm này kèm theo các thông báo của trường.

Bất kỳ **Người Giám hộ Không Hợp pháp** nào (cha mẹ kế, bạn đời, ông bà, v.v.) được liệt kê trong phần này sẽ chỉ được chọn các hộp sau: Sống cùng (nếu có) và Được phép liên hệ trừ khi họ đáp ứng các yêu cầu được nêu trong FERPA.
Ô 81 & 109: Liệt kê ngôn ngữ chính được phụ huynh sử dụng.
Ô 83 & 111: Ngôn ngữ được chỉ định sẽ được sử dụng trong BLS và thông tin liên lạc của trường.
Ô 82 & 110: Đánh dấu Có hoặc Không nếu phụ huynh cần thông dịch viên cho các cuộc họp giáo dục.
Ô 85 & 113: Đánh dấu Có hoặc Không nếu phụ huynh cần thông dịch viên cho các cuộc họp giáo dục.
Ô 84 & 112: Đánh dấu Có hoặc Không nếu phụ huynh cần hỗ trợ bằng lời nói trong giao tiếp.
Ô 86 & 114: Địa chỉ email được liệt kê sẽ được sử dụng để gửi thông tin liên lạc BLS và thông tin liên lạc của giáo viên. Nếu địa chỉ email thay đổi, vui lòng cập nhật nó với trường của bạn.
Ô 96 & 124: Cha mẹ/Người giám hộ là Quân đội, Hải quân, Không quân, Thủy quân lục chiến hoặc Cảnh sát biển toàn thời gian, thành viên Vệ binh Quốc gia toàn thời gian, Lực lượng Dự bị tại ngũ (thành viên của lực lượng dự bị đã được gọi đi làm nhiệm vụ tại ngũ ít nhất 180 ngày liên tiếp). Không bao gồm các cựu quân nhân đã nghỉ hưu hoặc giải ngũ, thành viên Vệ binh Quốc gia bán thời gian không được triển khai hoặc thành viên của lực lượng dự bị chưa được gọi đi làm nhiệm vụ, thành viên của các quân chủng mặc đồng phục khác như quân đoàn được ủy nhiệm của Cơ quan Khí quyển và Đại dương Quốc gia và nhân viên dân sự của Bộ Quốc phòng.
Ô 97- 99, 125– 127: Liệt kê số liên lạc của bạn. Cho biết số nào là số điện thoại chính của bạn.

Dịch vụ Vận chuyển
Ô 128– 130: Cho biết liệu học sinh có đi xe buýt hay không.

Thông tin xe của học sinh (Chỉ dành cho trường trung học) *
Ô 131– 136: Nếu học sinh tự lái xe đến trường thì phải đăng ký với nhà trường và xuất trình giấy phép đậu xe.

Tuyển dụng Quân sự và Đại học:
Ô 137: Đánh dấu vào các ô nếu bạn muốn **từ chối** tham gia tuyển quân và/hoặc cao đẳng/đại học.

Thông tin về sự cho phép của Học sinh/Phụ huynh:
Ô 138: Chọn hộp này nếu bạn không muốn BLS tiết lộ và/hoặc đưa thông tin danh bạ của học sinh vào kỷ yếu của trường, ấn phẩm của trường, chương trình sự kiện, chào mời nhà cung cấp và thông tin liên lạc bên ngoài/nội bộ.

Thông tin và Dịch vụ Bảo mật:
Ô 140– 148: Đánh dấu vào các ô nếu học sinh của bạn đã nhận được các dịch vụ đặc biệt ở trường trước đó.

Lịch sử Kỷ luật:
Ô 149– 155: Vui lòng điền tất cả thông tin liên quan đến lịch sử kỷ luật trong quá khứ của học sinh.

Tình trạng Sức khỏe Liệt kê bất kỳ điều kiện y tế và điều trị cần thiết cho học sinh của bạn. Y tá của trường có thể liên hệ với bạn để theo dõi để biết thêm thông tin.

Khảo sát Sử dụng Ngôn ngữ: Tiểu bang yêu cầu Khảo sát việc sử dụng ngôn ngữ phải được sử dụng bởi Dịch vụ đa ngôn ngữ. Cuộc khảo sát này được sử dụng như một phần của quy trình đánh giá xem con bạn có đủ điều kiện nhận các dịch vụ tiếng Anh hay không.